TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 15-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thiện
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn P; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/3/1981 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không tôn giáo; con ông Trần Văn S, sinh năm 1948 và bà Trương Thị L, sinh năm 1949; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 01 năm 2008 bị Công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 20/01/2020 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Thanh N, sinh ngày 06/8/1991
Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn N1, sinh ngày 15/02/1985
Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

- Người chứng kiến:
1. Anh Đinh Ngọc Q, sinh năm 1978 (vắng mặt)

2. Ông Trương Ngọc Q, sinh năm 1969 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/01/2020, Nguyễn Văn N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 72T3-6465 chở Trần Văn P đi chơi ở xã C, huyện Tuyên Hoá. Khi đến khu vực cầu C, P mượn xe mô tô của N1 đến khu vực nhà thờ Đồng T thuộc thôn C, xã T, huyện Tuyên Hoá gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đứng bên lề đường. P hỏi mua ma tuý về sử dụng. Người đàn ông này đồng ý bán cho P 02 gói ni lông, bên trong chứa 14 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, P cất giấu vào túi quần phía sau bên trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại gặp N1. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô chở P theo tuyến đường liên xã Châu H - Cao Q đến khu vực cánh đồng lúa thôn U, xã C thì P xuống đi bộ, còn N1 quay lại chở Nguyễn Đức H, trú tại thôn K, xã C đi cùng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi Nhân chở P và Hảo đi đến khu vực đường sắt Bắc – Nam thuộc thôn U, xã C, huyện Tuyên Hoá thì bị Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện, lập biên bản bắt quả tang Trần Văn P đang có hành vi tàng trữ 14 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận Giám định số: 93/GĐ-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 14 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược thu giữ trên người của Trần Văn P là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,394 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá đã tạm giữ:

- 14 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,394 gam, sau khi lấy mẫu vật phục vụ công tác giám định, số ma túy còn lại là 1,3 gam, cùng vỏ bao gói được niêm phong dán kín trong phong bì ghi số 93/GĐ-PC09, có 03 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán. Mẫu ký hiệu A.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO LX, màu sơn: Nâu-vàng; số khung: RLCN5P110AY145718; số máy: 5P11-145721, BKS 72T3-6465 do Nguyễn Đức Hảo quản lý rồi giao cho Nguyễn Văn N1 sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, do ông N đứng tên đăng ký chủ sở hữu, có biển kiểm soát là 92H5-5102. Khoảng tháng 7-8/2013 chiếc xe mô tô trên bị kẻ gian lấy trộm tại phường T, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông N và gia đình không trình báo với cơ quan chức năng để được giải quyết. Đến nay, đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 12/5/2020,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thanh N, tịch thu tiêu hủy theo thủ tục hành chính đối với chiếc BKS 72T3-6465 không có trong danh mục đăng ký xe mô tô.

Hành vi phạm tội của Trần Văn P đã được cơ quan điều tra làm rõ. Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTH-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đã truy tố Trần Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 12 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2020.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu huỷ vật chứng là 01 (một) phong bì ghi số 93/GĐ-PC09 đã được niêm phong dán kín, có 03 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và 04 chữ ký trên mép dán, mẫu ký hiệu A, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,3 gam (một phẩy ba gam) cùng vỏ bao gói.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, Trần Văn P khai đã mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể tại khu vực chợ C, xã T, huyện T. Quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác minh xử lý nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn N1 là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Trần Văn P đi chơi ở xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Trần Văn P khai nhận trong số tiền mua ma túy có 500.000 đồng là do N1 góp để P đi mua ma tuý về cùng sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Trần Văn N1.

Đối với Nguyễn Đức H là người cùng ngồi trên xe mô tô với Trần Văn P, tuy nhiên H không liên quan, không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma tuý nên hành vi của Hảo không vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức rõ tác hại của ma tuý trong đời sống xã hội, hiểu rõ việc tàng trữ ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng nhưng vì bản thân nghiện ma tuý nên bị cáo đã đi mua ma tuý về sử dụng. Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma tuý. Số ma tuý mà bị cáo Trần Văn P tàng trữ có tổng khối lượng 1,394 gam (một phẩy ba trăm chín mươi tư gam).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma tuý mà bị cáo đã tàng trữ, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 12 đến 18 tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Văn P có nhân thân xấu: Tháng 01 năm 2008 bị Công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học và rèn luyện bản thân ngày càng tiến bộ mà đã sa vào con đường nghiện ngập ma tuý, là một trong những tệ nạn xã hội gây nhức nhối cho tất cả mọi người đang được Nhà nước ra sức bài trừ, loại bỏ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn,

gây tệ nạn cho xã hội và tạo sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bản thân thật sự ăn năn, hối cải, nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tiến bộ và tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương, hoà nhập cộng đồng xã hội, phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về nguồn gốc ma túy, Trần Văn P khai đã mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể tại khu vực chợ C, xã T, huyện Tuyên Hóa. Quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác minh xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn N1 là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Trần Văn P đi chơi ở xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Trần Văn P khai nhận trong số tiền mua ma túy có 500.000 đồng là do N1 góp để P đi mua ma tuý về cùng sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Trần Văn N1. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Đức H là người cùng ngồi trên xe mô tô với Trần Văn P, tuy nhiên H không liên quan, không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma tuý nên hành vi của H không vi phạm pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì ghi số 93/GĐ-PC09 đã được niêm phong dán kín, có 03 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và 04 chữ ký trên mép dán, mẫu ký hiệu A, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,3 gam (một phẩy ba gam) cùng vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO LX, màu sơn: Nâu-vàng; số khung: RLCN5P110AY145718; số máy: 5P11-145721, BKS 72T3-6465 do Nguyễn Đức Hảo quản lý rồi giao cho Nguyễn Văn Nhân sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh N, do ông N đứng tên đăng ký chủ sở hữu, có biển kiểm soát là 92H5-5102. Khoảng tháng 7-8/2013 chiếc xe mô tô trên bị kẻ gian lấy trộm tại phường T, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông N và gia đình không trình báo với cơ quan chức năng để được giải quyết. Đến nay, đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 12/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thanh N, tịch thu tiêu hủy theo thủ tục hành chính đối với BKS 72T3-6465 không có trong danh mục đăng ký xe mô tô.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/01/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì ghi số 93/GĐ-PC09 đã được niêm phong dán kín, có 03 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và 04 chữ ký trên mép dán, mẫu ký hiệu A, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,3 gam (một phẩy ba gam) cùng vỏ bao gói.

Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2020). Đối với những người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ